

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày: 13-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 13 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ Lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

H V L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971, Nơi đăng ký NKTT: Thành phố VL, tỉnh VL; chỗ ở hiện nay: Ấp KQ, xã VK, h AM, t KG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn X (đã chết); mẹ Võ Thị M (đã chết); vợ: Võ Thị S; có 02 người con Lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 27/6/2008, H V L bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” đã chấp hành án xong và đã đóng án phí (đã xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thùy L – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Trương Bích L1, sinh năm 1972 (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Xẻo Chác, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

2. Ông Phù Chí H, sinh năm 1973 (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Xẻo Chác, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền L, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án:*

1. Bà Võ Thị S, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 12, ấp KQ, xa VK, h AM, t KG (có mặt).

2. Ông Hà Thanh V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 12, ấp KQ, xa VK, h AM, t KG (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài Liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 09 tháng 4 năm 2022, bị cáo H V L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68T1 – 142.01 (chưa xác định chủ sở hữu), đi từ nhà ở ấp KQ, xa VK, h AM, t KG đến huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, khi đi đến nhà bà Trương Bích L1 thuộc ấp Xẻo Chác, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. L thấy nhà bà L1 có nhiều trồng nhiều cây đu đủ, nên bị cáo dừng xe vào xin Lá đu đủ để Làm thuốc trị nhức mồm. Cùng Lúc này chồng bà L1 bị bệnh nhức mồm nên bà nhờ L Làm thuốc để trị bệnh cho chồng. Trong Lúc bà L1 ra ngoài hái thêm Lá đu đủ thì bị cáo L L dụng cơ hội trộm 02 cái điện thoại di động của bà L1 để trong phòng (01 cái nhãn hiệu Oppo A5S; 01 cái nhãn hiệu Oppo A53) và 01 tờ đô La Úc mệnh giá 100 đô, để trong ốp lưng điện thoại. Sau khi Lấy trộm tài sản xong bị cáo ra xe bỏ đi, gặp bà L1 bị cáo nói đi Lấy thêm rượu thuốc. Sau đó bị cáo điều khiển xe chạy về nhà trên đường về nhà bị cáo bán 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S với giá 1.000.000 đồng. Về đến nhà L kêu vợ Là Võ Thị S ra tiệm vàng đổi 100 đô Úc được 1.700.000 đồng. Sau đó Công an xã Vân Khánh B mời L Làm việc. Qua Làm việc bị cáo L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết Luận định giá tài sản số 14/TĐG-CT/HĐĐG ngày 18/4/2022 về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết Luận:

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm hiện tại Là 3.493.000 đồng;

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu xanh, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm hiện tại Là 2.220.000 đồng;

Tổng cộng Là 5.713.000 đồng.

Tại bản kết Luận định giá tài sản số 23/TĐG-CT/HĐĐG ngày 24/6/2022 về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết Luận:

- 01(một) tờ tiền AutraLia (úc) có mệnh giá 100 đô La (Một trăm đo La), số seri trên tờ tiền Là “BK08665404” có giá tại thời điểm hiện tại Là 1.600.000 đồng.

Tổng cộng tài sản bị cáo L trộm Là 7.313.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết Luận định giá nêu trên.

Tại bản kết Luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 175/2022/KLGĐ, ngày 29/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với H V L đã kết Luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: đương sự có bệnh Lý tâm thần: rối Loạn nhân cách thực tổn (F07.0 – ICD10).

- Về năng Lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: đương sự có đủ năng Lực trách nhiệm hình sự.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) cái điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu xanh, số IMEI 1: 865822056735294, số IMEI 2: 865822056735286, không kiểm tra bên trong, bị trầy xước nhiều nơi, đã qua sử dụng. Vào ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả Lại cho bà Trương Bích L1 Là chủ sở hữu;

- 01(một) tờ tiền AustraLia (Úc) có mệnh giá 100 đô La (Một trăm đô La), số seri trên tờ tiền Là “BK08665404”. Vào ngày 29/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả Lại cho bà Trương Bích L1 Là chủ sở hữu;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wand màu vàng, biển kiểm soát 68T1-142.01, không có cánh ếm hai bên, bị trầy xước nhiều nơi, đã cũ. Vào ngày 20/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ban hành truy tìm chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận Lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với bà Võ Thị S Là người mang tiền đô đi đổi, nhưng bà S không biết tài sản do bị cáo L trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Hà Thanh V không biết tài sản bà S đổi do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp Lại cho cơ quan điều tra, không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H V L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 19/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo H V L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H V L theo tội danh và điều Luật đã viện dẫn trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy bị cáo có không có tình tiết tăng nặng, có

các tình tiết giảm nhẹ Là thành khẩn khai báo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H V L từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wand màu vàng, biển kiểm soát 68T1-142.01, không có cánh ếm hai bên, bị trầy xước nhiều nơi, đã cũ. Vào ngày 20/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ban hành truy tìm chủ sở hữu.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có thu nhập ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo L thuộc trường hợp bị rối loạn tinh thần và hạn chế khả năng nhận thức, có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trao trả Lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo L mức hình phạt thấp hơn của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ để răn đe bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sớm trở về để Lo cho gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình thực hiện Là vi phạm pháp Luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài Liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ L1 quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện Là đúng với quy định pháp Luật.

Bị hại Là bà Trương Bích L1, ông Phù Chí H; Người có quyền L, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án ông Hà Thanh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 292 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa Là phù hợp với

Lời khai tại cơ quan điều tra. Phù hợp với Lời khai của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ L1 quan, kết Luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các tài Liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 09/4/2022, bị cáo H V L có hành vi Lén Lút chiếm đoạt tài sản của bà L1, ông H gồm 02 điện thoại di động và 01 tờ đô La Úc mệnh giá 100 đô La, tổng giá trị tài sản qua định giá Là 7.313.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản trên đường về bị cáo bán 01 cái điện thoại với giá 1.000.000 đồng. Khi về đến nhà bị cáo tiếp tục kêu vợ ra tiệm vàng đổi tờ 100 đô La Úc được 1.700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết Luận hành vi của bị cáo H V L đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố Là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp Luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo H V L thực hiện hành vi Lén Lút để trộm tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với Lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, chiếm hữu tài sản của người khác một cách trái pháp Luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức và phải hiểu rõ trộm cắp tài sản Là vi phạm pháp Luật nhưng xuất phát từ thói tham Lam, Lười biếng Lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời tài sản đã được thu hồi trao trả Lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy tại thời điểm phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, gia đình bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận thuộc hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe bị cáo và đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng để trở thành một công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”;

Tại phiên tòa, bị cáo xác định không có việc Làm và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung Là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản đã được thu hồi trao trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wand màu vàng, biển kiểm soát 68T1-142.01 đi trộm cắp tài sản và xe này Là của bị cáo mua nhưng chưa Làm thủ tục theo quy định. Đồng thời, ngày 20/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ban hành thông báo truy tìm chủ sở hữu không có ai đứng ra nhận. Nên áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wand màu vàng, biển kiểm soát 68T1-142.01, không có cánh ếm hai bên, bị trầy xước nhiều nơi, đã cũ.

[8] Đối với bà Võ Thị S Là người mang tiền đi đổi nhưng bà S không biết tài sản do bị cáo L trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Là có căn cứ.

Đối với ông Hà Thanh V không biết tài sản bà S đổi do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp Lại cho Cơ quan điều tra, không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Là người khuyết tật được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản Lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Vì các Lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: H V L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H V L tháng 06 tháng 02 ngày tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ Luật tố tụng hình sự trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền L nghĩa vụ L1 quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wand màu vàng, biển kiểm soát 68T1-142.01, không có cánh ếm hai bên, bị trầy xước nhiều nơi, đã cũ.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 26/QĐ-VKS, ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản Lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn Luật định Là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm Là ngày 13/10/2022.

Đối với bị hại; người có quyền L nghĩa vụ L1 quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn Luật định Là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp Luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- NTG - CA huyện Giồng Riềng;
- Chi Cục THADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQLNGLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

